

Số: 288/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

*V/v cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2020 - 2021
cho sinh viên hệ đại học chính quy*

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-HVPNVN ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-GĐ ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ đại học chính quy;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập sinh viên hệ đại học chính quy học kỳ I năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2020 - 2021 cho sinh viên hệ đại học chính quy (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có tên ở Điều 1 được hưởng số tiền học bổng như sau:

- Học bổng loại Xuất sắc: 7.300.000 đồng/ sinh viên
- Học bổng loại Giỏi: 5.800.000 đồng/ sinh viên
- Học bổng loại Khá: 4.900.000 đồng/ sinh viên

Điều 3. Phòng Công tác sinh viên, Phòng Tài chính Kế toán, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, CTSV.



PGS, TS. Trần Quang Tiến

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 288/QĐ-HVPNVN ngày 5 tháng 5 năm 2021
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
KHÓA 5 - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI								
1	1757610014	Hà Thị	Đội	290399	K5CTXHA	3.00	80	Khá
KHÓA 5 - NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN								
1	1753190014	Phan Thị Ngọc	Diễm	070399	K5GIOIA	3.84	96	Xuất sắc
2	1753190024	Lê Thị Minh	Hiếu	100899	K5GIOIA	3.68	90	Xuất sắc
3	1753190032	Nguyễn Thị Lan	Hương	220699	K5GIOIA	3.86	83	Giỏi
KHÓA 5 - NGÀNH LUẬT								
1	1753810202	Nguyễn Văn	Tuấn	080797	K5LUATA	3.72	90	Xuất sắc
2	1753810004	Huỳnh Thị Mai	Anh	030999	K5LUATA	3.62	91	Xuất sắc
3	1753810096	Bùi Diệu	Linh	160899	K5LUATB	3.78	86	Giỏi
4	1753810150	Nguyễn Thị Thu	Phương	220799	K5LUATC	3.76	86	Giỏi
5	1753810117	Nguyễn Ngọc	Mai	120499	K5LUATB	3.68	86	Giỏi
6	1753810166	Lê Thị	Thảo	011199	K5LUATA	3.67	86	Giỏi
7	1753810025	Nguyễn Ngọc Vân	Chi	141299	K5LUATB	3.67	84	Giỏi
8	1753810182	Trương Thị Hoài	Thương	110799	K5LUATB	3.64	88	Giỏi
9	1753810088	Trần Khánh	Hưng	101299	K5LUATA	3.63	85	Giỏi
10	1753810169	Trần Thị Phương	Thảo	310799	K5LUATC	3.63	83	Giỏi
KHÓA 5 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH								
1	1753410011	Nguyễn Thị	Cầm	150199	K5QTKDA	3.54	85	Giỏi
2	1753410073	Nguyễn Trần Hương	Mai	220799	K5QTKDB	3.47	94	Giỏi
3	1753410128	Bùi Thị Mai	Vân	070599	K5QTKDA	3.45	91	Giỏi
4	1753410048	Trần Diệu	Hương	160499	K5QTKDB	3.43	85	Giỏi
5	1753410078	Nguyễn Thị Kim	Ngân	300999	K5QTKDB	3.43	85	Giỏi
KHÓA 5 - NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH								
1	1753430064	Nguyễn Thị	Hoa	040899	K5QTDLA	3.68	91	Xuất sắc
2	1753430163	Trần Thị	Thùy	230799	K5QTDLC	3.64	95	Xuất sắc
3	1753430172	Trần Thị Huyền	Trang	300499	K5QTDLC	3.79	85	Giỏi
4	1753430131	Bùi Thị	Ngọc	240499	K5QTDLC	3.74	85	Giỏi
5	1753430068	Nguyễn Xuân	Hoàng	271199	K5QTDLC	3.70	80	Giỏi

KHÓA 5 - NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN								
1	1753240059	Nguyễn Đoàn Hương	Linh	080499	K5TTPTA	4.00	93	Xuất sắc
2	1753240092	Lê Trần	Phương	280197	K5TTPTB	3.90	90	Xuất sắc
3	1753240104	Nguyễn Thị	Thư	210999	K5TTPTB	3.80	95	Xuất sắc
4	1753240044	Nguyễn Thị	Hồi	131099	K5TTPTA	3.71	92	Xuất sắc
5	1753240014	Nguyễn Đỗ Ngọc Minh	Châu	300999	K5TTPTB	4.00	89	Giỏi
6	1753240034	Phạm Ngọc	Hải	300899	K5TTPTB	4.00	87	Giỏi
KHÓA 6 - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI								
1	1877610041	Nùng Thị Phương	Thảo	150700	K6CTXHA	3.58	86	Giỏi
2	1877610016	Phùng Thị Khánh	Hòa	261000	K6CTXHA	3.48	81	Giỏi
KHÓA 6 - NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN								
1	1873190010	Võ Khánh	Linh	150300	K6GIOI	3.06	81	Khá
KHÓA 6 - NGÀNH LUẬT								
1	1873810088	Trịnh Thị Quỳnh	Mai	051200	K6LUATB	3.68	92	Xuất sắc
2	1873810161	Huỳnh Tấn	Vân	260596	K6LUATC	3.61	95	Xuất sắc
3	1873810099	Vì Thị	Thảo	120100	K6LUATB	3.60	96	Xuất sắc
4	1873810114	Nguyễn Thị Giản	Đon	021000	K6LUATC	3.47	85	Giỏi
5	1873810024	Lý Thị	Liên	120200	K6LUATA	3.45	91	Giỏi
6	1873810079	Mê Thị Thu	Hương	160200	K6LUATB	3.42	92	Giỏi
7	1873810090	Trần Hằng	Nga	041000	K6LUATB	3.38	90	Giỏi
KHÓA 6 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH								
1	1873410030	Lưu Thị Bình	Ngọc	251100	K6QTKDA	3.54	91	Giỏi
2	1873410010	Trần Thị Mỹ	Duyên	170900	K6QTKDA	3.53	85	Giỏi
3	1873410045	Hà Thùy	Trang	240100	K6QTKDA	3.52	87	Giỏi
4	1873410110	Vũ Ngọc Phương	Linh	280300	K6QTKDB	3.34	95	Giỏi
KHÓA 6 - NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH								
1	1873430168	Đinh Thị Hà	My	121100	K6QTDLC	3.62	90	Xuất sắc
2	1873430156	Nguyễn Thị	Hương	270900	K6QTDLC	3.58	92	Giỏi
3	1873430152	Triệu Linh	Huệ	250800	K6QTDLC	3.51	83	Giỏi
4	1873430203	Nguyễn Mỹ	Anh	270200	K6QTDLB	3.48	89	Giỏi
5	1873430104	Bùi Thảo	Nguyên	031000	K6QTDLB	3.40	83	Giỏi
6	1873430035	Lê Thị	Nga	181100	K6QTDLA	3.38	90	Giỏi
7	1873430140	Đoàn Thanh	Hà	011100	K6QTDLC	3.37	85	Giỏi
8	1873430070	Hoàng Ngọc	Châm	070500	K6QTDLB	3.37	81	Giỏi
9	1873430186	Ngô Thị	Thảo	160700	K6QTDLC	3.34	87	Giỏi

KHÓA 6 - NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN								
1	1873240067	Nguyễn Ngọc	Anh	070700	K6TTDPTB	3.67	84	Giỏi
2	1873240066	Ngô Thảo	Anh	200700	K6TTDPTB	3.64	85	Giỏi
3	1873240086	Ngô Thị	Huyền	061100	K6TTDPTB	3.47	96	Giỏi
4	1873240008	Trần Linh	Đan	021100	K6TTDPTA	3.41	80	Giỏi
5	1873240005	Nguyễn Ngọc	ánh	070700	K6TTDPTA	3.40	82	Giỏi
KHÓA 7 - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI								
1	1977610027	Lò Thị	Nghệ	030400	K7CTXH	3.62	94	Xuất sắc
2	1977610034	Lê Thị	Thảo	080698	K7CTXH	3.55	87	Giỏi
KHÓA 7 - NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN								
1	1973190001	Lê Thị	Nhớ	231001	K7GIOI	3.86	94	Xuất sắc
KHÓA 7 - NGÀNH LUẬT								
1	1973810051	Hoàng Diễm	Linh	080601	K7LUATA	3.80	90	Xuất sắc
2	1973810053	Nguyễn Phương	Linh	131001	K7LUATA	3.63	92	Xuất sắc
3	1973810088	Phạm Thanh	Thanh	121001	K7LUATB	3.52	90	Giỏi
4	1973810029	Trần Đức	Hải	300700	K7LUATA	3.51	92	Giỏi
KHÓA 7 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH								
1	1973410138	Đoàn Thị Minh	Phượng	121001	K7QTKDB	3.64	85	Giỏi
2	1973410097	Nguyễn Văn	Phụng	170598	K7QTKDA	3.53	83	Giỏi
3	1973410079	Đỗ Thị	Minh	021099	K7QTKDA	3.51	92	Giỏi
4	1973410005	Mai Lan	Anh	070801	K7QTKDB	3.45	83	Giỏi
5	1973410132	Nguyễn Hồng	Vân	270301	K7QTKDB	3.43	91	Giỏi
KHÓA 7 - NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH								
1	1978130223	Trần Thị	Thảo	020101	K7QTDLB	3.76	98	Xuất sắc
2	1978130136	Trịnh Thị Khánh	Linh	210101	K7QTDLB	3.73	100	Xuất sắc
3	1978130053	Vũ Thị	Duyên	020901	K7QTDLB	3.69	96	Xuất sắc
4	1978130197	Vũ Anh	Phượng	40101	K7QTDLA	3.67	90	Xuất sắc
5	1978130271	Trần Thu	Trang	200801	K7QTDLB	3.63	90	Xuất sắc
6	1978130242	Hà Thị Thu	Trang	230701	K7QTDLB	3.84	82	Giỏi
7	1978130155	Hà Thị Trà	My	191201	K7QTDLB	3.76	87	Giỏi
8	1978130066	Hoàng Thị Thu	Hằng	030701	K7QTDLB	3.73	85	Giỏi
9	1978130073	Lương Mỹ	Hạnh	100700	K7QTDLC	3.72	87	Giỏi
10	1978130015	Trần Thị Mai	Anh	280801	K7QTDLB	3.72	84	Giỏi
11	1978130109	Bùi Thị Thu	Huyền	060801	K7QTDLB	3.67	86	Giỏi
12	1978130126	Hồ Thị	Linh	140501	K7QTDLC	3.67	84	Giỏi

KHÓA 7 - NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN								
1	1973240125	Đỗ Thị Đài	Trang	130996	K7TTDPTB	3.71	95	Xuất sắc
2	1973240028	Nguyễn Huỳnh	Đức	141197	K7TTDPTB	3.59	88	Giỏi
3	1973240008	Nguyễn Quốc	Anh	070101	K7TTDPTB	3.55	96	Giỏi
4	1973240123	Nguyễn Thị	Trang	271201	K7TTDPTB	3.50	92	Giỏi
5	1973240091	Nguyễn Thu	Nhấn	220901	K7TTDPTA	3.47	96	Giỏi
6	1973240102	Tô Thị Như	Quỳnh	210199	K7TTDPTB	3.47	83	Giỏi
KHÓA 8 - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI								
1	2077610074	Nguyễn Việt	Hoàng	190902	K8CTXH	3.26	76	Khá
2	2077610314	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	100201	K8CTXH	3.22	78	Khá
KHÓA 8 - NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN								
1	2073190061	Mai Thị	Lành	270102	K8GIOI	3.50	87	Giỏi
2	2073190051	Nguyễn Thị	Huế	071102	K8GIOI	3.37	90	Giỏi
KHÓA 8 -- NGÀNH LUẬT								
1	2073810391	Trần Hà	Trang	020502	K8LUATB	3.67	92	Xuất sắc
2	2073810405	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	180902	K8LUATA	3.68	85	Giỏi
3	2073810406	Nguyễn Hải	Yến	140202	K8LUATB	3.54	90	Giỏi
4	2073810400	Nguyễn Thị Phương	Thảo	170901	K8LUATB	3.42	83	Giỏi
5	2073810392	Vũ Ngọc	Linh	301202	K8LUATB	3.36	87	Giỏi
KHÓA 8 -- NGÀNH LUẬT KINH TẾ								
1	2073800038	Đàm Thị	Hồng	291002	K8LUAKT	3.17	82	Khá
2	2073800128	Hà Phương	Thảo	020402	K8LUAKT	2.97	88	Khá
KHÓA 8 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH								
1	2073410177	Phạm Thị	Thu	201299	K8QTKDA	3.47	89	Giỏi
2	2073410221	Nguyễn Thu	Giang	280600	K8QTKDA	3.41	91	Giỏi
3	2073410586	Hoàng Thị	Phuong	220302	K8QTKDA	3.38	88	Giỏi
4	2073410279	Hà Kiều	Trang	200202	K8QTKDA	3.21	84	Giỏi
5	2073410085	Nguyễn Thành	Long	230500	K8QTKDA	3.34	75	Khá
6	2073410648	Nguyễn Thúy	An	060802	K8QTKDB	3.14	72	Khá
7	2073410658	Trần Thị Thùy	Ly	090702	K8QTKDB	3.10	85	Khá
8	2073410923	La Bảo	Nhi	060902	K8QTKDC	3.07	80	Khá
9	2073410938	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	020400	K8QTKDC	3.07	76	Khá
10	2073410627	Lê Thị Hoài	Thu	081000	K8QTKDB	3.07	71	Khá
KHÓA 8 - NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH								
1	2078130870	Vũ Đức	Nhật	030201	K8QTDLB	3.44	81	Giỏi
2	2078130823	Nguyễn Thị Kim	Huệ	100102	K8QTDLA	3.41	81	Giỏi

3	2078131214	Trần Tuấn	Anh	261102	K8QTDLC	3.21	78	Khá
4	2078130446	Nguyễn Thị Hoài	Thương	290502	K8QTDLA	3.18	80	Khá
5	2078130886	Trần Thị Thu	Hương	160102	K8QTDLC	3.14	73	Khá
6	2078130281	Đào Thị Thu	Trang	100402	K8QTDLA	3.13	82	Khá
7	2078130456	Nguyễn Thị Phương	Thanh	301001	K8QTDLA	3.12	78	Khá
8	2078131381	Nguyễn Phương	Thảo	051202	K8QTDLC	3.11	68	Khá
9	2078130473	Hoàng Văn	Khánh	110102	K8QTDLA	3.06	91	Khá
10	2078130772	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	310302	K8QTDLA	3.04	82	Khá
11	2078130584	Vũ Nguyễn Hoài	Thu	231002	K8QTDLA	3.03	90	Khá
12	2078130425	Vũ Hương	Lan	230402	K8QTDLA	3.00	80	Khá

KHÓA 8 - NGÀNH KINH TẾ

1	2073100104	Phùng Mai	Thủy	220102	K8KTE	3.39	81	Giỏi
1	2073100110	Tô Bích	Ngọc	060602	K8KTE	3.36	81	Giỏi
1	2073100099	Lương Minh	Khánh	200802	K8KTE	3.21	69	Khá

KHÓA 8 - NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

1	2073240628	Nguyễn Nhật	Linh	101102	K8TTPTB	3.64	90	Xuất sắc
2	2073240624	Nguyễn Hải	Anh	090802	K8TTPTC	3.64	82	Giỏi
3	2073240885	Hoàng Phương	Lan	230902	K8TTPTB	3.64	80	Giỏi
4	2073240839	Dương Thị Mai	Dung	140702	K8TTPTC	3.43	82	Giỏi
5	2073240900	Đàm Khánh	Linh	050702	K8TTPTC	3.43	82	Giỏi
6	2073240605	Đào Thụy	Kha	240202	K8TTPTB	3.41	80	Giỏi
7	2073240936	Trần Giang Bảo	Ngọc	230102	K8TTPTC	3.39	83	Giỏi
8	2073240935	Cao Huyền	Ngọc	170202	K8TTPTC	3.39	82	Giỏi
9	2073240845	Đỗ Thùy	Duyên	270802	K8TTPTC	3.36	81	Giỏi
10	2073240170	Ninh Ngọc Kiều	Anh	080502	K8TTPTA	3.32	80	Giỏi
11	2073240917	Đoàn Nguyễn Huyền	My	100401	K8TTPTC	3.58	79	Khá
12	2073240893	Lê Nguyễn Ngọc	Linh	200102	K8TTPTB	3.41	77	Khá
13	2073240594	Chu Thành	Long	251002	K8TTPTB	3.36	70	Khá
14	2073240620	Lại Thị Linh	Trang	220301	K8TTPTB	3.32	73	Khá

KHÓA 8 - NGÀNH TÂM LÝ HỌC

1	2073140119	Ngô Kiều	Trang	260799	K8TLY	3.29	95	Giỏi
---	------------	----------	-------	--------	-------	------	----	------